TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 01 - 2026

V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Ông Lưu Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đầu Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Anh Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu H ngày 14/12/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Tại bản án số 26/2025/HNGĐ -ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã quyết định cho anh và chị H ly hôn. Về con chung, anh được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 08/9/2008; chị H được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 07/01/2016 và cháu Nguyễn Linh K, sinh ngày

11/4/2017. Tuy nhiên, anh thấy việc chị H tự ý ly hôn là chia cắt tình cảm gia đình – bố con – anh em. Chị H hiện nay không có đất, nhà phải đi ở trọ nên nếu cháu Q và cháu K ở với chị H sẽ không đảm bảo cho cuộc sống và tương lai sau này của các con. Do vậy, anh đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, để anh được trực tiếp nuôi hai con là cháu Nguyễn Ngọc Như Q và cháu Nguyễn Linh K, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm nghề tự do (nghề tâm linh), thu nhập khoảng 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng/tháng.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Anh Đ ngày 14/12/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Tại bản án số 26/2025/HNGĐ -ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã quyết định cho chị và anh Đ được ly hôn. Về con chung, anh Đ được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 08/9/2008; chị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 07/01/2016 và cháu Nguyễn Linh K, sinh ngày 11/4/2017. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tháng 11/2025 chị cùng với cháu Q và cháu K dọn ra ngoài thuê nhà ở riêng, đồng thời chị đã chuyển trường học cho hai con. Hiện nay chị đang làm giáo viên tại trường mầm non T, xã T, tỉnh Phú Thọ, thu nhập hàng tháng cộng với tiền trực trưa là 14.000.000đồng/tháng. Chị cùng với hai con đang thuê nhà tại thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ, nhà ở rộng rãi, sạch sẽ gần nơi chị dạy học và cũng gần trường tiểu học V nơi hai con chị đang học tập. Từ nhỏ cho đến nay cháu Q và cháu K đều ở với chị và chị là người trực tiếp chăm sóc các cháu, dạy các cháu học, các cháu lại đều là nữ giới chuẩn bị bước vào giai đoạn dậy thì nên ở với chị sẽ đảm bảo điều kiện phát triển đầy đủ cả về mặt thể chất và tinh thần cho các cháu. Do vậy, chị đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh Đ về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H giao cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 07/01/2016 và cháu Nguyễn Linh K, sinh ngày 11/4/2017 cho anh Nguyễn Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, Về án phí anh Nguyễn Anh Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H có hộ khẩu thường trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy

định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy: Anh Nguyễn Anh Đ và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn năm 2007 và có 03 con chung là cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 08/9/2008, cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 07/01/2016 và cháu Nguyễn Linh K, sinh ngày 11/4/2017. Quá trình chung sống anh Đ và chị H xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã làm đơn xin ly hôn anh Đ. Tại bản án số 26/2025/HNGĐ -ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã quyết định cho anh Đ và chị H ly hôn. Về con chung anh Đ được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh N, chị H được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Như Q và cháu Nguyễn Linh K.

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh Đ và chị H, thấy: Anh Đ hiện nay đang làm nghề tự do (tâm linh), theo anh Đ trình bày thu nhập khoảng 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng/tháng, theo xác minh tại địa phương xã T thì thu nhập bình quân của lao động tự do trên địa bàn xã khoảng 300.000đồng/người/ngày; chị H hiện nay đang làm giáo viên tại trường mầm non T, xã T, tỉnh Phú Thọ, thu nhập hàng tháng cộng với tiền trực trưa là 14.000.000đồng/tháng. Anh Đ hiện đang sinh sống trên đất nhà của bố mẹ, còn chị H đang sinh sống tại nhà thuê, cả anh Đ và chị H đều chưa có đất, nhà đứng tên mình.

Xét nguyện vọng của cháu Q và cháu K thấy: Cả hai cháu đều trình bày có nguyện vọng được ở với chị H vì các cháu là con gái nên có nhiều việc dễ tâm sự với mẹ hơn, mẹ hiểu tâm lý các cháu hơn và từ nhỏ cho đến hiện nay việc sinh hoạt, học tập của các cháu cũng đều do mẹ trực tiếp chăm sóc.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi chị H và anh Đ ly hôn, tháng 11/2025 chị H đã cùng cháu Q và cháu K dọn ra ngoài thuê nhà ở riêng, đồng thời chị H đã chuyển trường học cho hai con về học tại trường tiểu học V, xã T, tỉnh Phú Thọ gần với nơi làm việc của chị H để tiện chăm sóc các con. Anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và cháu K; tuy nhiên các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, hơn nữa các cháu còn nhỏ, là nữ giới chuẩn bị bước vào giai đoạn dậy thì nên cần nhiều sự chăm sóc của người mẹ. Anh Đ hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Anh N; như vậy, cả anh Đ và chị H đều đang trực tiếp chăm sóc con chung theo quyết định của Tòa án. Xét thấy, chị H có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con và yêu cầu của anh Đường K1 thỏa mãn các điều kiện để thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cũng như nhằm ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục và tâm sinh lý của con, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Nguyễn Anh Đ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên anh Nguyễn Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh Đ về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H giao cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 07/01/2016 và cháu Nguyễn Linh K, sinh ngày 11/4/2017 cho anh Nguyễn Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Anh Đ phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu số 0005940, ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Phú Thọ; anh Đ đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 9 - Phú Thọ;
- UBND xã Tam Dương Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh